TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 118/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 03-8-2017
V/v tranh chấp " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI,TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tới.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trương Phước Công.

- Bà Nguyễn Thị Ly.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang:*** *Không tham gia phiên tòa*.

Ngày 03 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 182/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2017 về việc tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2017/QĐST - HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Ngọc A, sinh năm 1997. (Có mặt)

Cư trú: Số 366, tổ 18, ấp T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Ông Nguyễn Đức Minh Q, sinh năm 1995. (Vắng mặt)

Cư trú: Số 347, tổ 17, ấp T1, xã M1, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 07 tháng 4 năm 2017 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Lê Thị Ngọc A trình bày:

Bà và ông Q sống chung với nhau năm 2015, có đăng ký kết hôn, sống hạnh phúc đến tháng 6 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân đến nay. Nguyên nhân do tính tình không hợp, ông Q không lo làm ăn và quan tâm đến vợ con. Hiện nay tình cảm không còn, xin được ly hôn với ông Q.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Lê Trầm H, sinh ngày 22/3/2016. Hiện cháu H đang sống với bà A. Khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Ông Nguyễn Đức Minh Q vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng:* Bà Lê Thị Ngọc A khởi kiện ông Nguyễn Đức Minh Q, ông Q cư trú ấp T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang, Tòa án nhân dân huyện C thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, phù hợp theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Đức Minh Q đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về hôn nhân:* Quan hệ hôn nhân giữa bà A và ông Q là hợp pháp. Quá trình chung sống do ông, bà bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến va chạm, mâu thuẫn, mất lòng tin với nhau. Ông Q không quan tâm đến vợ con, tính tình không hợp, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Bà A và ông Q ly thân từ tháng 6 năm 2016 đến nay không còn liên lạc. Tại phiên tòa, bà A xác định tình cảm không còn. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của bà A là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. *Về con chung:* Vợ chồng 01 con chung tên Nguyễn Lê Trầm H, sinh ngày 22/3/2016. Hiện cháu H đang sống với bà A. Khi ly hôn, bà A yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên. Hiện nay cháu H đã sống ổn định với bà A. Bà A yêu cầu được nuôi dưỡng cháu H, ông Q cũng không có ý kiến phản đối. Do đó, có căn cứ để chấp nhận nguyện vọng của bà A là được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H.

[4]. *Về cấp dưỡng nuôi con:* Bà Lê Thị Ngọc A không yêu cầu nên Tòa án không xem xét đóng góp phí tổn nuôi con chung đối với ông Q.

[5]. *Về tài sản chung:* Không có

[6]. *Về nợ chung:* Không có.

Ghi nhận hai bên xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của bà A và ông Q thì ông, bà phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[7]. *Về án phí:* Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Lê Thị Ngọc A phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Điều 28, 35, 39, 147, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Lê Thị Ngọc A.

[1]. Bà Lê Thị Ngọc A được ly hôn với ông Nguyễn Đức Minh Q.

Giấy chứng nhận kết hôn số 202 ngày 25/11/2015 của UBND xã M, huyện C, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

[2]. Bà Lê Thị Ngọc A được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 01 con chung tên Nguyễn Lê Trầm H, sinh ngày 22/3/2016.

Bà Lê Thị Ngọc A cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Nguyễn Đức Minh Q trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3]. Về án phí: Bà Lê Thị Ngọc A phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 (ba trăm ngàn) đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số 0013809 ngày 18/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu./.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thành Tới